

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý I năm 2011

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý 1	
		Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.25	24,939,764,620	161,831,102,168
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.26	-	44,092,895
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.27	24,939,764,620	161,787,009,273
4. Giá vốn hàng bán	VI.28	15,082,668,154	75,250,730,538
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9,857,096,466	86,536,278,735
6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.29	11,279,718,578	4,424,194,852
7. Chi phí tài chính	VI.30	521,539,552	75,316,234
- Trong đó: Chi phí lãi vay		423,188,358	
8. Chi phí bán hàng		-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		9,747,488,073	5,828,771,587
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10,867,787,419	85,056,385,766
11. Thu nhập khác		175,817,470	53,644,900
12. Chi phí khác		26,528,428	10,452,691
13. Lợi nhuận khác		149,289,042	43,192,209
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh		3,988,986,796	(162,098,903)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15,006,063,257	84,937,479,072
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành		2,748,135,073	21,209,846,711
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		12,257,928,184	63,727,632,361
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số		1,448,900,458	909,893,798
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		10,809,027,727	62,817,738,563
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		534	4,653

Người lập biểu

Chu Tuấn Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2011

Tổng Giám đốc

HA ĐÔ

S. BA ĐÌNH TP. HÀ NỘI

NGUYỄN ĐỨC TOÀN